

Số: *07* /2004/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *18* tháng 5 năm 2004

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XI, KỶ HỌP THỨ NHẤT
(ngày 19, 20 tháng 5 năm 2004)

NGHỊ QUYẾT

**Xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh Thái Nguyên khoá XI, nhiệm kỳ 2004 - 2009**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ điều 120, Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25/12/2001 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá X, kỳ họp thứ 10.
- Căn cứ điều 10, điều 51 Luật Tổ chức HĐND và UBND.
- Căn cứ báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị xác nhận tư cách đại biểu HĐND tỉnh khoá XI, nhiệm kỳ 2004 - 2009.

QUYẾT NGHỊ

1. Xác nhận 67 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã trúng cử trong cuộc bầu cử ngày 25/4/2004 đủ tư cách đại biểu HĐND tỉnh khoá XI, nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).
2. Đại biểu HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của Luật tổ chức HĐND và UBND.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá XI thông qua tại kỳ họp thứ Nhất ngày 20 tháng 5 năm 2004 ./.

Nơi nhân:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- TT Tỉnh uỷ;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khoá XI;
- Đoàn ĐBQH khoá XI đơn vị tỉnh TN;
- TT UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh TN;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành, thị trong tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND và UBND tỉnh;
- Lưu VP-VT TH HĐND.

CHỦ TỊCH HĐND TỈNH THÁI NGUYÊN



Lương Đức Tính
Lương Đức Tính



**DANH SÁCH ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XI, NHIỆM KỲ 2004 - 2009**

(Kèm theo Nghị quyết số *07*/NQ-HĐND ngày *25* tháng 5 năm 2004 về việc xác nhận tư cách đại biểu HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá XI, nhiệm kỳ 2004 - 2009)

- | | |
|-------------------------|-----------------------|
| 1- Bùi Xuân Chiến | 18- Nguyễn Sỹ Minh |
| 2- Lê Thị Hương | 19- Nguyễn Văn Vượng |
| 3- Đàm Thị Uyên | 20- Hoàng Văn Tân |
| 4- Nguyễn Thành Kính | 21- Nguyễn Thị Thành |
| 5- Đinh Văn Thê | 22- Ngô Xuân Triệu |
| 6- Đinh Khắc Tĩnh | 23- Nguyễn Đình Bằng |
| 7- Nguyễn Quang Anh | 24- Ngô Quang Khải |
| 8- Ngô Sỹ Hán | 25- Hoàng Thị Lanh |
| 9- Phạm Văn Sỹ | 26- Lê Văn Bình |
| 10- Phạm Xuân Đương | 27- Thái Quang Hải |
| 11- Đoàn Thị Hào | 28- Dương Văn Lương |
| 12- Vũ Thị Bích Hương | 29- Nguyễn Thị Hằng |
| 13- Nguyễn Văn Kim | 30- Nguyễn Văn Mùi |
| 14- Hàn Văn Kỳ | 31- Nguyễn Ngọc Lân |
| 15- Mai Thị Thuý Nga | 32- Lê Anh Thái |
| 16- Nguyễn Tài Hà | 33- Nguyễn Kim Nghiêm |
| 17- Ứng Thị Minh Nguyệt | 34- Trần Quảng Thái |



- 35- Dương Vương Thứ
36- Nguyễn Văn Thủy
37- Lê Duy Vy
38- Ngô Thế Xuân
39- Nguyễn Công Hoàn
40- Đàm Thanh Nghị
41- Nguyễn Văn Tiệu
42- Ngô Thái Hùng
43- Nguyễn Đức Mậu
44- Bùi Văn Minh
45- Lý Vũ Duy
46- Trương Thị Huệ
47- Nguyễn Văn Trình
48- Hoàng Thị Điệp
49- Trần Văn Quang
50- Triệu Minh Thái
51- Bùi Quang Huân
52- Nguyễn Văn Thành
53- Nguyễn Mạnh Thắng
54- Vũ Hồng Bắc
55- Trần Thị Hồng
56- Nguyễn Thuý Hằng
57- Đỗ Mạnh Hùng
58- Nguyễn Lê Sơn
59- Trịnh Thị Cúc
60- Nguyễn Vi Hồng
61- Hoàng Duy Hưng
62- Ma Thị Giang
63- Phùng Đình Thiệu
64- Vi Văn Thư
65- Triệu Văn Hà
66- Lê Quang Hoà
67- Ma Thị Nguyệt